

Eria Lindley 1825

Trên thế giới có khoảng 370 giống, Việt Nam có 54.

1. *Eria acervata* Lindl. 1851

Đồng danh: *Dendrobium seriatum* Wall. ex Hook.f. 1890; *Eria poilanei* Gagnep. 1930.



Ảnh: Alex & Karel Petrzelka



Ảnh: orchid.unibas.ch

Tên Việt: Nĩ lan (PHH), Lan len dẹt (TH).

Mô tả: Phong lan thân củ cao 4-6 phân, lá 3-5 chiếc. Chùm hoa ngắn 3-7 phân mọc ở ngọn. Hoa to 1.5 phân chừng 5-10 chiếc, nở vào mùa Thu.

Nơi mọc: Tam Đảo, Ba Cì, Tây Nguyên, Lâm Đồng.

2. *Eria affinis* Griff. 1851

Ảnh: Leonid Averyanov



Ảnh: Leonid Averyanov

Tên Việt: Chưa có.

Mô tả: Phong lan nhỏ, thân cao 6-8 phân, lá 4-5 chiếc. Chùm hoa ở ngọn dài 10-15 phân, hoa 5-7 chiếc to 1.5 phân.

Nơi mọc: Buôn Đôn, Đắc Lắc, Hoàng Liên Sơn.

3. *Eria amica* Rchb. f. 1870

Đồng danh: *Eria andersonii* Hook.f. 1890; *Octomeria excavata* Wall. ex Hook.f. 1890; *Pinalia amica* (Rchb. f.) Kuntze 1891; *Pinalia andersonii* (Hook.f.) Kuntze 1891; *Eria hypomelana* Hayata 1914.



Ảnh: Nguyễn Minh Đức



Ảnh: Nông Văn Duy

Tên Việt: Nĩ lan bạn (PHH) Lan len rỉ sắt (TH)

Mô tả: Phong lan nhỏ, thân dài, lá 2-4 chiếc. Chùm hoa 1-3 chiếc, dài 7-10 phân, mọc ở nách lá. Hoa 12 chiếc, to 1.5 phân, thơm, nở vào mùa Xuân.

Nơi mọc: Tam Đảo, Ba Vì, Tây Nguyên, Lâm Đồng, Bảo Lộc.

4. *Eria apertiflora* Summerh. 1929



Ảnh: Orchidfoto.com



Ảnh: Orchidfoto.com

Tên Việt: Nĩ lan (PHH), Lan len nhẵn (TH).

Mô tả: Phong lan thân cao 10-15 phân, lá 4-5 chiếc ở ngọn. Chùm hoa dài 15 phân, hoa 25-30 chiếc, nở vào cuối hạ và mùa Thu.

Nơi mọc: Lai Châu, Sơn La, Tam Đảo, Vĩnh Phú, Lâm Đồng.

5. *Eria bambusifolia* Lindl. 1859

Đồng danh: *Cylindrolobus bambusifolius* (Lindl.) Brieger 1881; *Pinalia bambusifolia* (Lindl.) Kuntze 1891.



Ảnh: Đinh Văn Tuyền



Ảnh: Đinh Văn Tuyền

Tên Việt: Nỉ lan lá tre (PHH), Lan len lá tre (TH).

Mô tả: Phong lan cao 50-60 phân, lá 7-10 chiếc ở ngọn giống như lá tre. Chùm hoa dài 20-15 phân, hoa 8-12 chiếc, to 1 phân, nở vào mùa Thu.

Nơi mọc: Sơn La, Lai Châu.

6. *Eria bidupensis* (Gagnep.) Aver. 1990

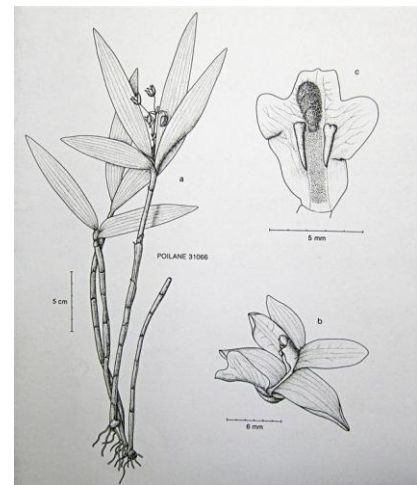
Trần Hợp có ghi trong sách và Leonid Aveyanov có ghi trong tài liệu nhưng không tìm thấy hình ảnh và tư liệu nào khác ngoại trừ hình vẽ của Poilane 31066 và ghi chú của Seidenfaden như sau:

Đồng danh: *Dendrobium bidupense*. **Nơi mọc:** Việt Nam, Bì Đúp, Đồng Nai Thượng, Đà Lạt, Bào 800 m. Tại Kew, tôi thấy một mẫu vật có thể là cây này, đã được Tang & Wang ghi tên: *Eria micholitziana*, nhưng chưa thấy ai công bố cả.

Tên Việt: Lan len bì đúp (TH).

Mô tả: Theo Trần Hợp, lan sống phụ, cao 30 phân. Lá mọc ở đỉnh dài 10-18 phân, rộng 1.7-2 phân màu trắng, cánh môi màu vàng đậm với u lồi có lông dày.

Nơi mọc: Loài đặc hữu của Việt Nam mọc ở Tây Nguyên, Đà Lạt, Bảo Lộc.



7. *Eria biflora* Griff 1851

Đồng danh: *Eria choniana* Kraenzl. 1887; *Eria dacrydium* Gagnep. 1930; *Pinalia biflora* [Griff] Kuntze 1891.



Ảnh: [Picasaweb.google.com](https://www.picasaweb.google.com)



Ảnh: Orchidonline.com.au

Tên Việt: Ni lan hai hoa (PHH), Lan len hai hoa (TH).

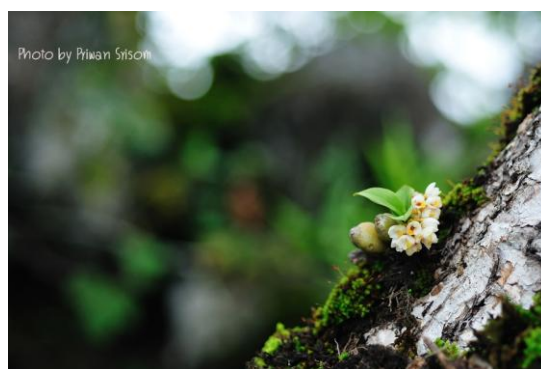
Mô tả: Phong lan cao 10-15 phân, thân phình ra, lá 3-5 chiếc. Hoa 2 chiếc một to 1 phân, nở vào mùa Thu.

Nơi mọc: Tam Đảo, Vĩnh Phú, Lâm Đồng, Bảo Lộc.

8. *Eria bilobulata* Seidenf.1982



Ảnh: [Priwan Srisom](#)



Ảnh: [Priwan Srisom](#)

Tên Việt: Chưa có.

Mô tả: Phong lan nhỏ, củ ngắn và tròn, lá 2-3 chiếc. Hoa mọc sát nhau.

Nơi mọc: Mèo Vạc, Hà Giang.

9. *Eria bipunctata* Lindl. 1841

Đồng danh: *Eria eberhardtii* Gagnep. 1930; *Pinalia bipunctata* (Lindl.) Kuntze 1891.

Tên Việt: Nĩ lan lưỡng điểm (PHH), Lan len hai chấm (TH).

Mô tả: Phong lan nhỏ, củ cao 6-8 phân, lá 4 chiếc mọc ở ngọn. Chùm hoa dài 8-10 phân. Hoa 10-18 chiếc, to 4-5 ly nở vào mùa Xuân.

Nơi mọc: Đầm Ron, Lâm Đồng.



Ảnh: Alex & Karel Petrzelka

10. *Eria boniana* (Gagnep.) Tang & F.T.Wang

Đồng danh: *Dendrobium bonianum* Gagnep 1930.



Ảnh: A. Schuiteman



Ảnh: A. Schuiteman

Tên Việt: Lan len tai thỏ (TH).

Mô tả: Phong lan, củ mọc sát nhau, cao 3-4 phân, lá 2 chiếc. Hoa 2-3 chiếc to 3-4 ly, nở vào mùa Đông.

Nơi mọc: Lào và Việt Nam, khắp miền Bắc, miền Trung và Tây Nguyên.

11. *Eria bractescens* Lindley 1841

Đồng danh: *Dendrobium subterrestre* Gagnep. 1930; *Eria bractescens* var. *affinis* [Griff.] Hkr. f. 1890.



Ảnh: Alex & Karel Petrzelka



Ảnh: Nông Văn Duy

Tên Việt: Nĩ lan lá hoa (PHH), Lan len lá Bắc (TH).

Mô tả: Phong lan thân cao 20 phân có 2-3 đốt, lá 2 chiếc ở ngọn. Chùm hoa dài 15 phân, hoa 10-15 chiếc, to 1.5 phân, nở vào mùa Hạ.

Nơi mọc: Tây Nguyên, Lâm Đồng, Bảo Lộc, Đồng Nai.

Dễ nhầm lẫn với *Eria globulifera* nhưng cây này có tới 4 lá nhỏ hơn, hoa cũng nhỏ hơn không nở bung ra nhưng lại có hương thơm.

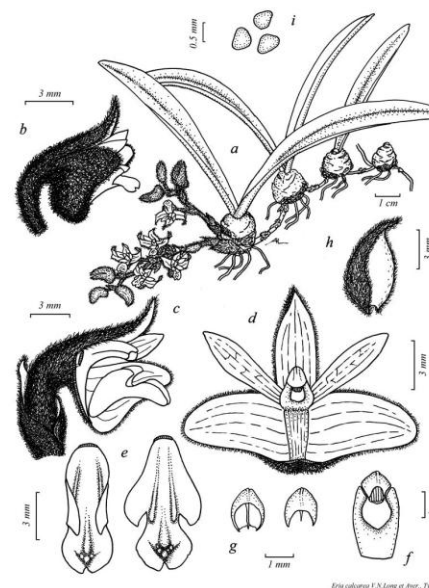
12. *Eria calcarea* V. N. Long & Avery.

Tên Việt: Chưa có.

Mô tả: Thạch lan hiếm khi thấy trên cây. Củ cao 3-4 phân, mọc cách nhau 2-4 phân. Lá 1-3 chiếc, chùm hoa mọc từ gốc dài 5-8 phân, hoa 4-12 chiếc, to 1-1.5 phân màu vàng tươi, thơm nở vào mùa Xuân.

Nơi mọc: Vị Xuyên, Hà Giang, Cúc Phương, Ninh Bình.

Hình vẽ do Leonid Averyanov cung cấp



13. *Eria carinata* Gibson 1845

Đồng danh: *Eria fordii* Rolfe 1886; *Eria rosea* Wall. 1828.



Ảnh: Nguyễn Minh Đức



Ảnh: Nguyễn Minh Đức

Tên Việt: Chưa có.

Mô tả: Thạch lan nhỏ, rất hiếm khi mọc trên cây. Lá 1 chiếc. Chùm hoa dài 15-30 phân, hoa 4-5 chiếc, to 2 phân nở vào cuối Thu và đầu mùa Đông.

Nơi mọc: Hoàng Liên Sơn, Lào Cai, Quản Ba, Hà Giang.

14. *Eria carunculosa* (Gagnep.) Seidenf. ex Aver.

Chưa tìm thấy ảnh.

Tên Việt: Chưa có.

Mô tả: Phong lan cao 20 cm, lá 3-4 chiếc ở ngọn.

Nơi mọc: Đặc Hữu, Bà Nà, Đà Nẵng.

Hình vẽ: Poilane

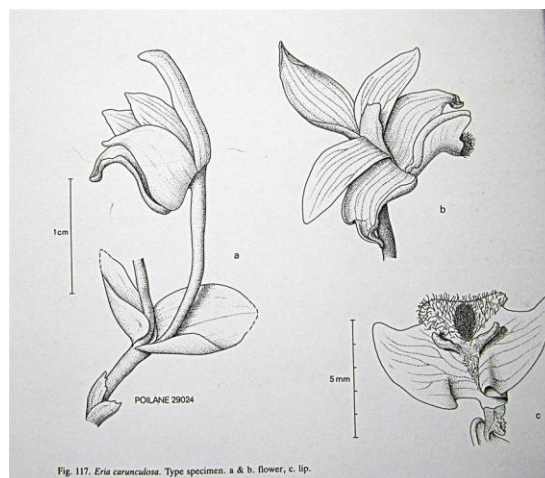


Fig. 117. *Eria carunculosa*. Type specimen. a & b. flower, c. lip.

15. *Eria chlorantha* Aver. & Averyanova 2006

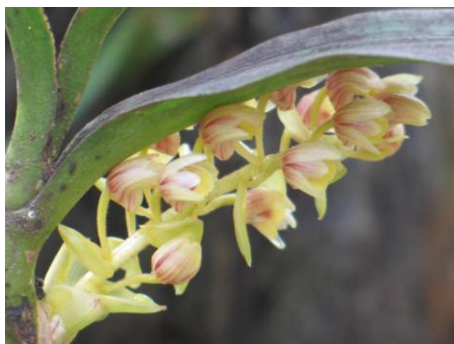
Chưa tìm được mô tả chi tiết của cây lan.

Ảnh: Leonid Averynov



16. *Eria clausa* King & Pantl. 1897

Đồng danh: *Eria corneri* var. *clausa* (King & Pantl.) A.N.Rao 1996.



Ảnh: Nguyễn Minh Đức



Ảnh: Nguyễn Minh Đức

Tên Việt: Lan len kín (TH).

Mô tả: Phong lan hay thạch lan. Thân cao 7-10 phân, lá 4-5 chiếc. Chùm hoa 1-2 chiếc, dài 3-5 phân, hoa 5-10 chiếc, to 5 ly nở vào cuối Đông và mùa Xuân.

Nơi mọc: Sơn La, Lai Châu, Tây Nguyên, Lâm Đồng.

17. *Eria clavicaulis* Wall ex Lindl.

Chưa tìm thấy ảnh.



Hình vẽ: Orchid.unibas.ch

Tên Việt: Chưa có.

Mô tả: Phong lan, thân dài, lá 2-4 chiếc. Chùm hoa ngắn, hoa 2-3 chiếc.

Nơi mọc: Lâm Đồng.

18. *Eria cochinchinensis* Gagnep. 1930

Tên Việt: Chưa có.

Mô tả: Phong lan hay địa lan củ dài cao 8 cm.

Nơi mọc: Trị An, Biên Hòa.



Ảnh: Alex & Karel Pertzelka

19. *Eria corneri* Rchb.f. 1878

Đồng danh: *Eria goldschmidtiana* Schltr. 1910; *Eria petelotii* Gagnep. 1930; *Eria septemlamella* Hayata 1914; *Eria yakushimensis* Nakai 1922.



Ảnh: Hà Khắc Hiếu



Ảnh: Hà Khắc Hiếu

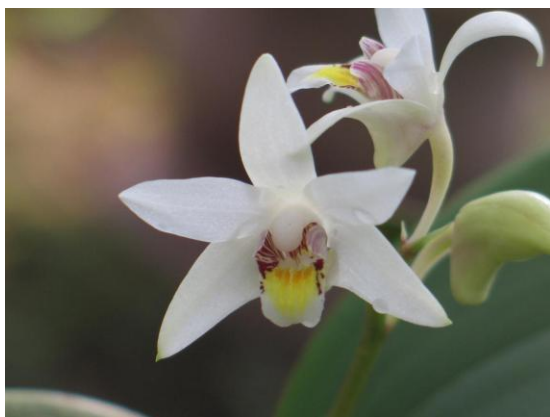
Tên Việt: Lan len bông thưa (TH).

Mô tả: Phong lan hay địa lan nhỏ, củ mọc xa nhau 1-2 phân, lá 2-3 chiếc. Chùm hoa dài 10-22 phân, hoa 12-15 chiếc, to 1.5 phân, nở vào cuối mùa Hạ và mùa Thu.

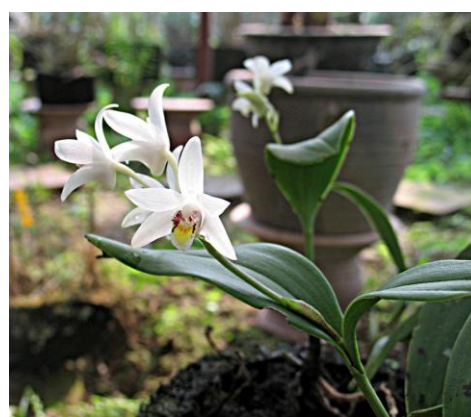
Nơi mọc: Lai Châu, Sơn La, Lào Cai, Hà Giang, Quảng Ninh, Hà Nam Ninh, Thừa Thiên - Huế, Tây Nguyên, Lâm Đồng.

20. *Eria coronaria* (Lindl.) Rchb. f. 1861

Đồng danh: *Eria cylindripoda* Griff. 1851; *Eria suavis* (Lindl.) Lindl. 1859.



Ảnh: Nguyễn Minh Đức



Ảnh: Nguyễn Minh Đức

Tên Việt: Nĩ lan tràng (PHH), Lan len bao hoa (TH).

Mô tả: Phong lan hay thạch lan, củ tròn xanh rồi chuyển sang sẫm tro, lá 2 chiếc. Chùm hoa 2 chiếc dài 10-15 phân mọc từ ngọn, hoa 3-6 chiếc to 3-5 phân, thơm và nở vào mùa Xuân.

Nơi mọc: Lai Châu, Sơn La, Lào Cai, Hà Giang, Tam Đảo, Quảng Ninh, Hà Nam Ninh, Thừa Thiên - Huế, Tây Nguyên, Lâm Đồng.

Eria dacrydium Gagnep. 1930 - xin xem *Eria biflora* [Griff] Lindl. 1859.

21. *Eria discolor* Lindl. 1859

Đồng danh: *Liparis bidentata* Griff. 1851.



Ảnh: Lê trọng Châu



Ảnh: Phan kế Lộc

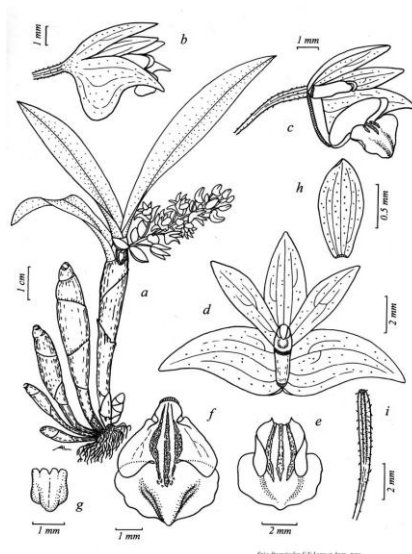
Tên Việt: Nĩ lan biến màu (PHH), Lan len 2 màu (TH).

Mô tả: Địa lan hay phong lan, thân cao 10-20 phân, lá 4-6 chiếc. Chùm hoa dài 3-8 phân, hoa 3-5 chiếc to 8-10 ly, nở liên tiếp vào cuối mùa Đông.

Nơi mọc: Sơn La, Lâm Đồng, Đồng Nai.

22. *Eria diversicolor* V.N. Long Aver.

Hình vẽ của Nguyễn Văn Long và Leonid Averyanov, do Leonid Averyanov cung cấp, nhưng rất tiếc không có mô tả chi tiết kèm theo.



23. *Eria donnaiensis* (Ganep) Seidenf.

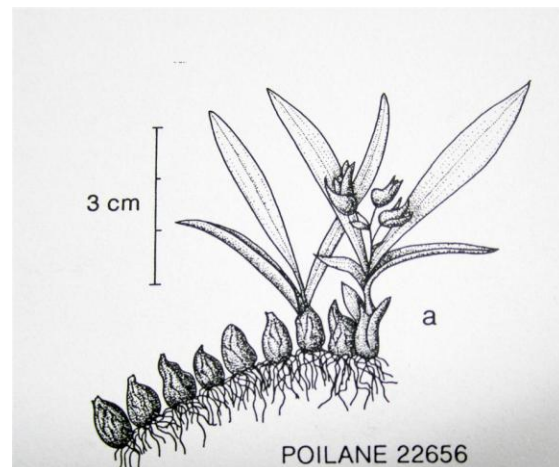
Chưa tìm thấy ảnh.

Tên Việt: Chưa có.

Mô tả: Theo Seidenfaden: Phong lan giống như *Eria acervata*, nhưng thân lá nhỏ hơn.

Nơi mọc: Làng Hạnh, Đồng Nai Thượng, Bảo Lộc.

Hình vẽ: Poilane



24. *Eria eriopsidobulbon* C.S.P.Parish & Rchb.f. 1874

Đồng danh: *Eria floribundoides* Guillaumin 1957.



Ảnh: Alex & Karel Pertzelka



Ảnh: Alex & Karel Pertzelka

Tên Việt: Nĩ lan củ gòn (PHH), Lan len tiểu hoa (TH).

Mô tả: Phong lan cao 20 phân thân hình thoi, lá 2-3 chiếc ở ngọn, chùm hoa dài 15 phân, hoa 15-20 chiếc, nở vào Đông-Xuân.

Nơi mọc: Tây Nguyên, Lâm Đồng.

25. *Eria floribunda* Lindl. 1828

Đồng danh: *Eria giungii* Guillaumin 1953; *Eria leucostachya* Lindl. 1848.



Ảnh: Alex & Karel Pertzeka



Ảnh: Nông Văn Duy

Tên Việt: Lan len nhiều hoa (TH).

Mô tả: Phong lan thân cao 15-20 phân, lá 5-6 chiếc ở ngọn. Chùm hoa 2-3 chiếc dài 20 phân, hoa 20-30 chiếc to 5-6 ly nở vào mùa Xuân.

Nơi mọc: Quảng Bình, Thừa Thiên - Huế, Lâm Đồng, Đồng Nai.

26. *Eria foetida* Aver.

Ảnh: Phan Kế Lộc



Ảnh: Phan Kế Lộc

Tên Việt: Lan len hôi (TH).

Mô tả: Phong lan thân cao 15 cm, lá 3-5 chiếc dài 10 rộng 1-2 cm. Hoa ở kẽ lá 2-3 chiếc to 1.5 cm.

Nơi mọc: Tam Đảo, Vĩnh Phúc.

27. *Eria gagnepainii* A.D.Hawkes & A.H.Heller 1957

Đồng danh: *Eria herklotsii* P.J.Cribb 1976; *Eria rubropunctata* Seidenf. 1992.



Ảnh: Phan kế Lộc



Ảnh: Nguyễn ánh Xuân

Tên Việt: Chưa có.

Mô tả: Phong lan hay thạch lan, củ mọc xa nhau 3 phân, lá 2 chiếc. Chùm hoa 1-2 ở ngọn, dài 10-40 phân, hoa 5-12 chiếc, to 2.5-3 phân, nở vào Đông-Xuân.

Nơi mọc: Lai Châu, Sơn La, Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng, Lâm Đồng.

28. *Eria globifera* Rolfe 1905

Đồng danh: *Campanulorchis globifera* (Rolfe) Brieger 1981; *Eria langbianensis* Gagnep. 1930.



Ảnh: Bùi Xuân Đáng



Ảnh: Nguyễn minh Đức

Tên Việt: Nĩ lan cầu (PHH), Lan len hoa đơn (TH).

Mô tả: Phong lan, củ tròn, lá 1 chiếc. Hoa đơn độc to 3 phân nở vào Đông-Xuân.

Nơi mọc: Quảng Nam, Đà Nẵng, Lâm Đồng.

29. *Eria globulifera* Seidenf. 1982



Ảnh: Đinh Văn Tuyền



Ảnh: Đinh Văn Tuyền

Tên Việt: Nĩ lan cầu (PHH), Lan len cầu (TH).

Mô tả: Phong lan, thân dài cao 12-15 phân, lá 2-3 chiếc dài 20 phân, rộng 3 phân. Chùm hoa 1-3 chiếc, mọc ở ngọn dài 3-6 phân. Hoa mọc rất dày to 3-4 ly, nở vào Xuân-Hạ.

Nơi mọc: Khắp Bắc, Trung Việt, Tây Nguyên, Lâm Đồng.

30. *Eria javavanica* (Sw.) Blume 1836

Đồng danh: *Callista javanica* (Sw.) Kuntze 1891; *Callista perakensis* (Hook. f.) Kuntze 1891; **Dendrobium javanicum* Sw. 1856; *Dendrobium perakense* Hook. f. 1890; *Eria cochleata* Lindl. 1844; *Eria fragrans* Rchb. f. 1864; *Eria inamoena* Schltr. 1911; *Eria pseudo-stellata* Schltr. 1906; *Eria rugosa* Lindl. 1828; *Eria stellata* Lindl. 1825; *Eria striolata* Rchb. f. 1888; *Eria vaginata* Benth. 1881.





Mô Tả: Phong Lan hay thạch lan, giả hành mọc cách xa nhau khoảng 4-5 phân, cao khoảng 5-7 phân, có vỏ bao bọc bên ngoài, lá 2 chiếc mọc ở đỉnh, dài 22 phân, rộng 3.5 phân. Dò hoa mọc ở nách củ già, cao 22 phân, có khoảng 15 bông, to 2.5 phân, rất thơm nở, vào mùa Thu.

Nơi mọc: Cây lan này mọc khắp Á Châu, lần đầu mới được phát hiện tại Việt Nam.

Hình ảnh và chi tiết do anh Trần thanh Tùng Diên Khánh, Khánh hoà cung cấp. Cây lan này đã được anh Nguyễn phú Khuê tìm thấy vào tháng 7-2014 tại rừng cây thuộc xã Khánh Bình, Khánh Mỹ, Khánh Hoà, sau đó nở hoa tại vườn nhà anh Trần thanh Tùng.

Eria langbianensis Gagnep. 1930 - xin xem *Eria globifera* Rolfe 1905.

31. *Eria lanigera* Seidenf. nov.sp.

Không tìm thấy hình ảnh cây lan này ngoại trừ hình vẽ của Poilane trong cuốn *Orchid of Indochina* của Gunnar Seidenfaden.

Tên Việt: Chưa có.

Mô tả: Phong lan thân củ dài 5-6 phân, lá 3 chiếc trên ngọn. Chùm hoa 10-13 phân, hoa 10-12 chiếc to 5-7 ly, nở vào mùa Xuân.

Nơi mọc: Lai Châu, Sơn La, Hà Nam Ninh.



Hình vẽ: Poilane

32. *Eria lasiopetala* (Willd.) Ormerod 1995

Đồng danh: *Eria flava* Lindl. 1830; *Eria lanata* Griff. 1851; *Eria polystachya* Wight 1851; *Eria pubescens* (Hook.) Lindl. ex Loudon 1830; *Eria pubescens* var. *lanata* (Griff.) Karth. 1989.



Ảnh: Hà Khắc Hiểu



Ảnh: Nguyễn Vũ Khôi

Tên Việt: Chưa có.

Mô tả: Phong lan, củ cao 5-10 phân, lá 2-5 chiếc. Chùm hoa dài 15-30 phân, hoa 7-12 chiếc, to 1.25 phân, phủ đầy lông trắng.

Nơi mọc: Cao Bằng, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Tây Nguyên, Lâm Đồng, Đồng Nai.

Eria latifolia [Bl.] Rchb.f 1857 - xin xem *Eria iridifolia* Hook.f. 1890.

33. *Eria leiophylla* Lindl. 1859

Đồng danh: *Campanulorchis leiophylla* (Lindl.) Y.P.Ng & P.J.Cribb 2005.



Ảnh: Andy Orchids



Ảnh: Malcom Perry



Ảnh: speciesidentificationtaskforce.blogspot.com

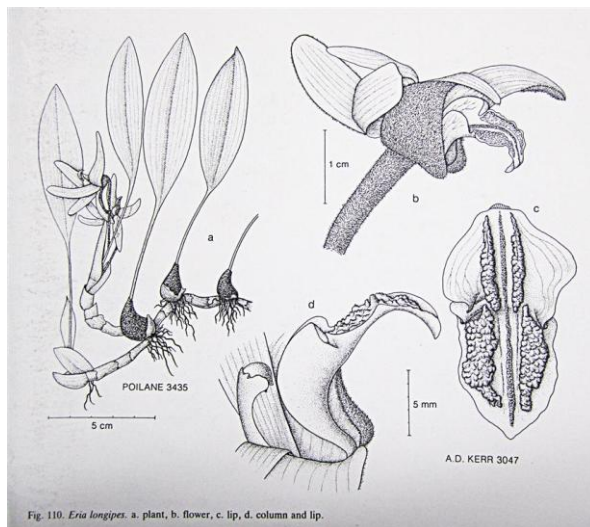


Ảnh: orchids.la.coocan.jp

Mô tả: Phong lan nhỏ, bò dài, thân củ mọc cách xa 4-6 phân, cao khoảng 9 phân phía dưới tròn, tiếp theo là thân ngắn, có từ 2-4 lá trên ngọn. Lá dài 15 phân, rộng 2.5 phân. Hoa mọc ở gần ngọn, to 1.9 phân, có lông nở liên tiếp từng chiếc một vào mùa Xuân.

Nơi mọc: Mã Lai, Borneo, Sumatra, ở Việt Nam chưa rõ địa danh.

34. *Eria longipes* Gagnep.



Không tìm thấy ảnh nào ngoại trừ hình vẽ của Poilane và A.D. Kerr trong cuốn *The Orchid of Indochina* của Gunnar Seidenfaden.

Tên Việt: Nữ lan chân dài (PHH), Lan len cuống dài (TH).

Mô tả: Phong lan, củ cao 3 phân, lá 1 chiếc Chùm hoa ngắn, hoa 2-3 chiếc, to 3 phân và phủ đầy lông.

Nơi mọc: Nha Trang, Ninh Hòa, Tây Nguyên, Đà Lạt.

35. *Eria muscicola* (Lindl.) Lindl. 1859

Đồng danh: *Eria muscicola* var. *brevilinguis* J. Joseph & V. Chandras. 1976; *Eria muscicola* var. *oblonga* Trimen 1895.



Ảnh: Nguyễn Ánh Xuân



Ảnh: Orchidfoto.com

Tên Việt: Nĩ lan râu (PHH), Lan len râu (TH).

Mô tả: Phong lan hay địa lan nhỏ, lá 2-4 chiếc. Chùm hoa dài 3 phân, 3-6 hoa to 6 ly nở vào mùa Hạ.

Nơi mọc: Lâm Đồng, Đà Lạt.

36. *Eria oblitterata* (Blume) Rchb. f. 1857

Đồng danh: *Eria callosa* M.R. Hend. 1927; *Eria javensis* Zoll. & Moritzi 1846; *Eria kingii* Hook. f. 1898; *Eria larutensis* Ridl. 1920; *Eria larutensis* Ridl. 1924.



Ảnh: Nguyễn vũ Khôi



Ảnh: Nguyễn vũ Khôi

Tên Việt: Lan len vàng (TH).

Mô tả: Phong lan hạt địa lan cỡ lớn cao 50-60 phân. Lá dài 20, rộng 3 phân. Chùm hoa 2-3 chiếc, dài 20-30 phân, hoa 40-50 chiếc, to 5-6 ly, nở vào mùa Xuân.

Nơi mọc: Lâm Đồng, Đà Lạt, Phú Quốc.

37. *Eria obscura* Aver. 1988



Ảnh: Leonid Averyanov



Ảnh: Alex & Karel Petrzela

Tên Việt: Nữ lan tối (PHH), Lan len cụm mảnh (TH).

Mô tả: Phong lan, cao 10 phân. Lá 3-5 chiếc, chùm hoa 1-2 chiếc dài 5-10 phân. Hoa nhỏ 4-5 ly.

Nơi mọc: Tây Nguyên, Lâm Đồng.

38. *Eria pachyphylla* Avery. 2002

Đồng danh: *Eria crassifolia*, *Pinalia pachyphylla*.



Tên Việt: Chưa có.

Mô tả: Phong lan cao 8-17 phân, cây non mọc từ gần giữa thân già. Chùm hoa dài 24 phân, hoa nhiều, to 1.3 phân, màu vàng nâu, nở vào Xuân-Hạ.

Nơi mọc: Lào Cai, Tam Đảo. Chu Xuân Cảnh tìm thấy ở Chợ Đôn, Bắc cạn

Ảnh: Chu Xuân Cảnh



39. *Eria paniculata* Lindl. 1830

Đồng danh: *Pinalia paniculata* (Lindl.) Kuntze 1891.



Ảnh: Nguyễn Minh Đức



Ảnh: Nguyễn Minh Đức

Tên Việt: Nĩ lan chùm tụ tán (PHH), Lan len cỏ (TH).

Mô tả: Địa lan hay phong lan, cao 30-50 phân, lá nhiều, từ gốc tới ngọn dài 15-30 phân. Chùm hoa 2-4 chiếc, hoa nhỏ, mùi hơi chua nồng, nở vào Đông Xuân.

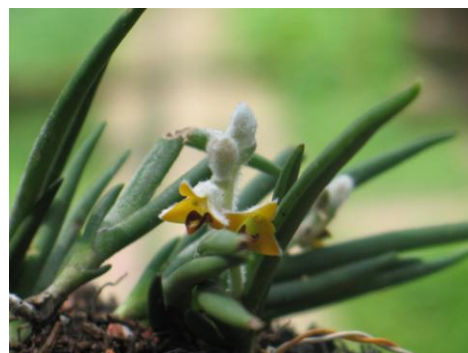
Nơi mọc: Bắc, Trung, Tây Nguyên và Đồng Nai.

40. *Eria pannea* Lindl. 1828

Đồng danh: *Eria calamifolia* Hook.f 1890; *Eria nivosa* Ridl. 1921; *Eria odoratissima* Teijsm. & Binn. 1864.



Ảnh: Nguyễn Minh Đức



Ảnh: Nguyễn Minh Đức



Eria pannea var. dark red

Ảnh: Phạm Đoàn Quốc Vương tại núi Bì Đúp, Lam Đồng

Tên Việt: Nĩ lan tả toi (PHH), Lan len rách (TH).

Mô tả: Phong lan không có thân củ, lá 2-3 chiếc ngắn, tròn hơi dẹt và cứng. Chùm hoa ngắn 2.5 phân, hoa 1-3 chiếc to 1.6-2 phân, nhiều lông, thơm và nở vào mùa Xuân.

Nơi mọc: khắp Bắc, Trung, Nam.

41. *Eria perpusilla* Parish & Rchb. f. 1874

Đồng danh: *Eria brandisii* King & Pantl. 1897; *Eria microphyton* Schltr. 1906.



Ảnh: Orchid species



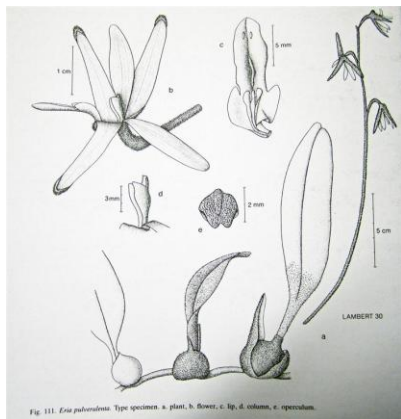
Ảnh: Florzinha de-estufa.blogspot.com

Tên Việt: Lan len bánh dày (TH).

Mô tả: Phong lan, củ tròn và dẹt màu sẫm xanh. Chùm hoa mọc từ đáy dài 15-20 phân. Hoa 5-7 chiếc, to 1.8 phân, nở vào Đông-Xuân.

Nơi mọc: Tây Nguyên.

42. *Eria pulverulenta* Guillaum.1954



Hình vẽ của Lambert



Ảnh: Malcolm Perry



Ảnh: Malcolm Perry



Tên Việt: Nữ lan bột (PHH).

Mô tả: Địa lan có lông dày như bột trắng bao lấy giả hành và lá non, mặt dưới lá và trục phát hoa, giả hành tròn to 3 phân. Chùm thẳng đứng cao 13-25 cm, có lông dày, vàng đậm, hoa vàng nghệ, phiến hoa có lông mặt ngoài, môi nhỏ, có sọc đỏ vàng.

Nơi mọc: Đà Lạt.

Ảnh: Malcolm Perry

43. *Eria pusilla* (Griff.) Lindl. 1859

Đồng danh: *Pinalia pusilla* (Griff.) Kuntze 1891.



Ảnh: Photobucket



Ảnh: Photobucket

Tên Việt: Chưa có.

Mô tả: Địa lan, thân mọc dài trên mặt đá, củ cách xa nhau 2-5 phân. Lá 2-3 chiếc, chùm hoa dài 3-5 phân. Hoa 1-2 chiếc, to 1.25 phân nở vào mùa Thu.

Nơi mọc: Cao Bằng, Hà Giang, Tam Đảo.

44. *Eria rhomboidalis* Tang & F.T.Wang 1951

Ảnh: Andy Orchids



Ảnh: orchidspecies.com



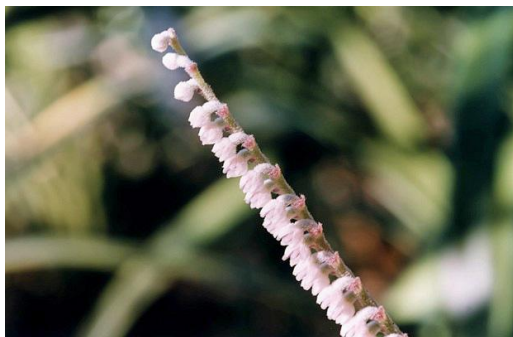
Ảnh: Malcolm Perry



Ảnh: Malcolm Perry

Mô tả: Phong lan nhỏ, cao khoảng 5 phân, củ có 2 lá. Hoa đơn độc, cuống dài 1-2 phân, to chừng 2 phân, nở vào mùa Xuân.

Nơi mọc: Trung Quốc, Việt Nam, Cúc Phương.

45. *Eria siamensis* Schltr. 1906

Ảnh: Alex & Karel Petrzela



Ảnh: Nông Văn Duy

Tên Việt: Nĩ lan Xiêm (PHH), Lan len chùm hẹp (TH).

Mô tả: Phong lan, thân dài 10-12 phân. Lá 2-3 chiếc ở ngọn, chùm hoa dài 15 phân. Hoa mọc chi chít to 4 ly.

Nơi mọc: Khắp Bắc, Trung, Nam.

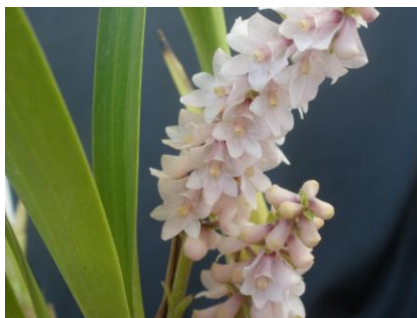
Eria rubropunctata Seidenf. 1992 - xin xem *Eria gagnepainii* A.D.Hawkes & A.H.Heller 1957.

46. *Eria simondii* Gagnep.

Theo Leonid Averyanov, cây lan này mọc ở vùng Lao Cai, Hoàng Liên Sơn, nhưng không tìm thấy hình ảnh. Theo Gunnar Seidenfaden: Căn cứ vào hình vẽ mẫu của Simond, Gagnepain cho là giống với cây *Eria hainanensis*, nhưng theo hình vẽ về cấu trúc của hoa lại thấy giống cây *Eria acervata*. Vì vậy cây này chưa chắc chắn là đúng.

47. *Eria spicata* (Don) Hand.-Mazz. 1836

Đồng danh: *Eria convallaroides* Lindley 1830; *Eria salwinensis* Hand.-Mazz. 1936.



Ảnh: Theorchidsource



Ảnh: Orchidspecies

Tên Việt: Chưa có.

Mô tả: Phong lan hay thạch lan nhỏ, lá 4 chiếc. Chùm hoa dài 12-18 phân, hoa 10-20 chiếc, to 8 ly, thơm, nở vào Xuân-Hạ.

Nơi mọc: Lào Cay, Hoàng Liên Sơn.

Ghi chú: Rất giống với *Eria bractescens*, nhưng cây này chỉ có 2 lá và không thơm.

48. *Eria spirodela* Aver. 1988

Đồng danh: *Pinalia dasypus* (Rchb.f.) Kuntze 1891.



Ảnh: Trương Bá Vương

Tên Việt: Lan len bèo (TH).

Mô tả: Phong lan hay thạch lan, củ tròn và dẹt, to 1 phân, không lá. Chùm hoa cao 2-3 phân, hoa 1-2 chiếc, to 2 phân.

Nơi mọc: Minh Hòa, Quảng Bình, Tây Nguyên.

49. *Eria sutepensis* Rolfe ex Downie 1925

Ảnh: Alex & Karel Petrzalka



Ảnh: Nguyễn minh Đức

Tên Việt: Lan len Lào (TH).

Mô tả: Phong lan hay thạch lan. Chùm hoa dài 10-15 phân, hoa 15-20 chiếc, to 1.7 phân, nở vào mùa Hạ.

Nơi mọc: Hà Nam Ninh, Bình Trị Thiên, Tây Nguyên.

50. *Eria tenuiflora* Ridl. 1896

Đồng danh: *Eria godefroyana* Gagnep. 1930.



Ảnh: E.F. de Vogel



Ảnh: E.F. de Vogel

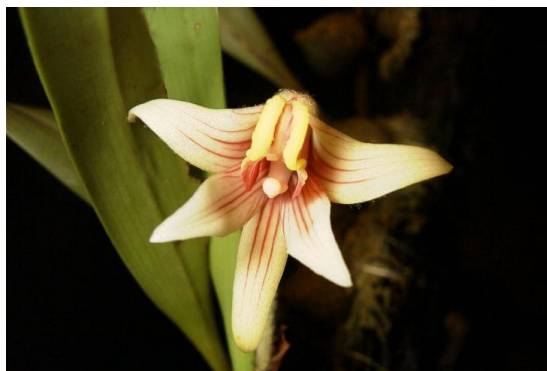
Tên Việt: Ni lan hoa nhỏ (PHH), Lan len tấm (TH).

Mô tả: Phong lan thân cao 10-15 phân. lá 3-5 chiếc. Chùm hoa 3-6 chiếc dài 10-15 phân, hoa 20-30 chiếc, to 9 ly.

Nơi mọc: Kiên Giang, Phú Quốc.

51. *Eria thao* Gagnep. 1950

Đồng danh: *Campanulorchis thao* (Gagnep.) S.C. Chen & J.J. Wood 2009; *Eria bulbophylloidea* T. Tang & F.T. Wang 1974.



Ảnh: Orchidspecies



Ảnh: Orchidspecies

Tên Việt: Lan len thảo (TH).

Mô tả: Phong lan củ mọc xa nhau 3-4 phân, lá 1 chiếc, cuống hoa dài 3-4 phân, hao đơn độc, to 2 phân, rất thơm, nở vào Hè-Thu.

Nơi mọc: Tam Đảo, Vĩnh Phúc, Hà Nam Ninh, Bình Trị Thiên, Tây Nguyên và Hải Nam, Trung Hoa.

52. *Eria tomentosa* (J.König) Hook.f. 1890

Đồng danh: *Eria fuerstenbergiana* Schltr. 1914; *Pinalia tomentosa* (J.König) Kuntze 1891.



Ảnh: Alex & Karel Petrzelka



Ảnh: Bùi xuân Đáng

Tên Việt: Tuyệt nhung (PHH) Lan len nhung (TH)

Mô tả: Phong lan nhỏ, lá 1-3 chiếc, chùm hoa cao 10-15 phân, hoa 5-10 chiếc to 1 phân, nở vào mùa Xuân.

Nơi mọc: Tây Nguyên, Lâm Đồng, Đồng Nai.

***Eria tonkinensis* Gagnep. 1930 - xin xem *Ceratostylis tonkinensis* (Gagnep.) Aver.1988.**

53. *Eria truncata* Lindl.

Đồng danh: *Eria chrysobracteata*, *Eria trimellata*.



Ảnh: Orchidfoto.com



Ảnh: Orchidfoto.com

Tên Việt: Nĩ lan cắt ngang (PHH), Lan len nhụt (TH).

Mô tả: Phong lan cao chừng 30 cm, lá 2-3 chiếc ở ngọn, dài 15 cm rộng 2 cm. Dò hoa cao 2 phân, hoa 2 chiếc.

Nơi mọc: Đon Dương, Lâm Đồng.

54. *Eria species*



Ảnh: Alex & Karel Petrzela tại Sông Bé, Lộc Ninh